TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 12 - 2019
V/v ly hôn giữa chị Kh và anh Tr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Tràn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kh - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc Tr - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Kh, vắng mặt anh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 01/4/2019 cũng như lời khai chị Vũ Thị Kh trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trịnh Ngọc Tr vào tháng 04/2001, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2006 thì mâu

thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do chị và anh Tr luôn bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Hai bên gia đình đã nhiều lần Kh giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến tháng 9/2007 đến nay chị và anh Tr sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn nên chị xin được ly hôn anh Tr. Về con chung giữa chị và anh Trịnh Ngọc Tr có một con chung là Trịnh Ngọc Kh sinh ngày 21/9/2001, hiện cháu Kh đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Kh. Về tài sản chung giữa chị và anh Trinh Ngọc Tr thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Trịnh Ngọc Tr vắng mặt nhưng có lời khai của bà Vũ Thị K là mẹ đẻ của anh Tr trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Vũ Thị Kh về quá trình kết hôn chung sống giữa anh Tr và chị Kh. Sau khi kết hôn anh Tr và chị Kh chung sống hòa thuận đến năm 2006 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về lối sống. Từ năm 2007 đến nay chị Kh và anh Tr sống ly thân nhau. Nay chị Kh xin ly hôn anh Tr và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giao các văn bản tố tụng cho anh Tr nhưng anh Tr vắng mặt nên bà nhận thay và đã giao lại anh Tr đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Tr có ý kiến với bà để trình bày với Tòa án là chị Kh xin ly hôn anh Tr thì anh Tr nhất trí. Về con chung giữa anh Tr và chị Kh có một con chung là Trịnh Ngọc Kh sinh ngày 21/9/2001, hiện cháu Kh đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên anh Tr không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Kh. Về tài sản chung giữa anh Tr và chị Kh thì anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Kh phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr đều cư trú tại UBND xã N, huyện N. Nay chị Vũ Thị Kh xin ly hôn anh Trịnh Ngọc Tr và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Trịnh Ngọc Tr vắng mặt nhưng anh Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai. vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr được tổ chức kết hôn vào tháng 4/2001, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Kh và anh Tr sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2006 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên khong hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần Kh giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh Tr không được cải thiện. Từ tháng 9/2007 đến nay chị Kh và anh Tr sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh Tr đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Kh xin được ly hôn anh Tr và anh Tr cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr có một con chung là Trịnh Ngọc Kh sinh ngày 21/9/2001. Hiện cháu Kh đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lập được nên chị Kh và anh Tr không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Kh nên không dặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giả quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Kh phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Kh và anh Trịnh Ngọc Tr.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Kh phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Kh đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai số: AA/2017/0000812 ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Vũ Thị Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Kh, vắng mặt anh Tr. Báo cho người có vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Đàm Văn Kiều** **Trần Xuân Dũng**